

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **80/2022/HS-ST**

Ngày: 25 - 4 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông TRẦN VĂN CHINH

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông ĐỖ QUANG LÝ

2. Bà NGUYỄN THỊ MỸ LINH

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN KIỀU OANH, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử hình sự Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 173/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRỌNG KIM H; giới tính: Nam; sinh năm: 1997; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; thường trú: 186 H, khu phố 3B, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Trọng H (đã chết) và bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1972; Anh, chị, em ruột: 01 người sinh năm 2002; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: 15/10/2021 – có mặt.

- Người bị hại: Chị Lý Thị Thanh X, sinh năm: 1999; địa chỉ: Số 154/2A đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hàn Thị B, sinh năm: 1965; địa chỉ: Số 206 N, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng Kim H và chị Lý Thị Thanh X có quan hệ tình cảm với nhau từ khoảng tháng 11/2020. Khoảng 23 giờ ngày 03/5/2021, H có rủ chị X đi ăn tại quán 68 trên đường T, quận T. Đến khoảng 01 giờ ngày 04/5/2021, H đưa chị X về phòng trọ của chị X tại klauuf 2, nhà trọ số 154/2A T, phường T, quận T để ngủ. Trong lúc chị X thay quần áo H phát hiện chị X có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 14K trên cổ. Sau đó H và chị X ngủ đến khoảng 08 giờ ngày 04/5/2021 thì H thức dậy trước và thấy chị X vẫn đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên H nảy sinh ý định trộm cắp sợi dây chuyền vàng của chị X để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, H lén lút dùng hai tay tháo sợi dây chuyền trên cổ chị X ra, cất vào túi quần bên phải của mình rồi điều khiển xe gắn máy hiệu Honda AirBlade biển số 59D2-284.53 đến tiệm vàng K 1 tại địa chỉ số 206 N, Phường B, quận G gặp bà Hàn Thị B là chủ tiệm vàng bán sợi dây chuyền với giá 7.020.000 đồng. Sau đó, chị X phát hiện bị mất trộm sợi dây chuyền nên gọi điện thoại cho Hoàng thì Hoàng thừa nhận đã trộm dây chuyền. Đến ngày 06/5/2021, chị X đến Công an phường T trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng Kim H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Theo kết quả giám định ngày 09/6/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 có thông báo kết quả giám định số 00330/N1.21/TĐ thông báo kết quả sợi dây chuyền trên là sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 8,7920 gram.

Tại bản kết luận định giá số 1295/KL-HĐ ĐGTS-TTHS ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 14K, khối lượng 8,7920 gram trị giá 7.176.832 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bà Hàn Thị B:

+ 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 8,7920 gram là sợi dây chuyền Hoàng trộm cắp của chị Lý Thị Thanh X. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị X.

+ 01 USB ghi lại hình ảnh H vào bán sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu dây dưa tại tiệm vàng Kim Phát 1 tại địa chỉ số 206 N, Phường B, quận G vào ngày 04/5/2021 (kèm hồ sơ vụ án).

- Thu giữ của Nguyễn Trọng Kim H:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone Iphone X, số imei: 356738085558166, là điện thoại H dùng để liên lạc với chị X.

+ Số tiền 200.000 đồng, là số tiền mà H bán dây chuyền vàng còn lại sau khi tiêu xài.

+ 01 áo khoát màu xanh đen, phía trước bên trái của áo và phía sau lưng áo có chữ PRIME màu trắng, 01 quần đùi ngắn màu xám lông chuột, 01 nón bảo hiểm màu xanh đen là trang phục H mặc khi đi đến tiệm vàng K để bán dây chuyền.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu vàng đồng có biển số 59D2-284.53, số máy: JF63E1761970, số khung: RLHJF6300FZ761942, Hoàng sử dụng để đến tiệm vàng Kim Phát 1 để bán dây chuyền của chị X. Qua xác minh, xe gắn máy trên do anh Dương Văn N (thường trú: 262/26/8 L, phường H, quận T) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 26/6/2019 anh N bán xe gắn máy trên cho Nguyễn Trọng Kim H có làm hợp đồng ủy quyền công chứng. Qua xác minh tại địa chỉ trên, hiện anh N không có mặt tại địa phương, đã bán nhà đi đâu không rõ.

Các vật chứng hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 159/PNK ngày 08/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lý Thị Thanh X đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì khác. Gia đình bị cáo Hoàng đã bồi thường cho bà Hàn Thị B, là người mua dây chuyền của H số tiền 7.020.000 đồng, bà B đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng Kim H đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Tại Bản cáo trạng số 182/CT-VKSQ.TP ngày 25 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lý Thị Thanh X đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì khác. Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho bà Hàn Thị B, là người mua dây chuyền của Hoàng số tiền 7.020.000 đồng, bà B đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với bà Hàn Thị B khi mua sợi dây chuyền của H không biết do phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở để xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo Nguyễn Trọng Kim H nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận khoảng 08 giờ ngày 04/5/2021 bị cáo Nguyễn Trọng Kim H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 14K, khối lượng 8,7920 gram trị giá 7.176.832 đồng của chị Lý Thị Thanh X tại nhà trọ số 154/2A Tây Thạnh, phường T, quận T. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại; tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần

đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh H vào bán sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu dây dưa tại tiệm vàng K 1 tại địa chỉ số 206 N, Phường B, quận G vào ngày 04/5/2021.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Iphone X, số imei: 356738085558166, là điện thoại H dùng để liên lạc với chị X, hẹn gặp nhau và sau đó thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ.

- Số tiền 200.000 đồng, là số tiền mà bị cáo H bán dây chuyền vàng còn lại sau khi tiêu xài, là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ.

- 01 áo khoát màu xanh đen, phía trước bên trái của áo và phía sau lưng áo có chữ PRIME màu trắng, 01 quần đùi ngắn màu xám lông chuột, 01 nón bảo hiểm màu xanh đen là trang phục H mặc khi đi đến tiệm vàng K 1 để bán dây chuyền. Tất cả đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu vàng đồng có biển số 59D2-284.53, số máy: JF63E1761970, số khung: RLHJF6300FZ761942, Hoàng sử dụng để đến tiệm vàng K 1 để bán dây chuyền của chị X. Qua xác minh, xe gắn máy trên do anh Dương Văn N (thường trú: 262/26/8 L, phường H, quận T) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 26/6/2019 anh N bán xe gắn máy trên cho Nguyễn Trọng Kim H có làm hợp đồng ủy quyền công chứng. Qua xác minh tại địa chỉ trên, hiện anh N không có mặt tại địa phương, đã bán nhà đi đâu không rõ. Xe do bị cáo H mua có làm hợp đồng công chứng (bị cáo chưa làm thủ tục sang tên) xét đây là tài sản riêng của bị cáo H, bị cáo dùng xe để làm phương tiện đi bán sợi dây chuyền trộm cắp được của chị X nên chiếc xe trên là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ.

Các vật chứng hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 159/PNK ngày 08/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Trọng Kim H 06 (sáu) tháng 10 (mười) ngày tù giam. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 15/10/2021 đến ngày 25/4/2022. Bị cáo đã chấp hành xong. Ra quyết định trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh H vào bán sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu dây dưa tại tiệm vàng Kim Phát 1 tại địa chỉ số 206 N, Phường B, quận G vào ngày 04/5/2021.

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, số imei: 356738085558166; Số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng gồm 2 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, là số tiền mà bị cáo H bán dây chuyền vàng còn lại sau khi tiêu xài; 01 (một) xe Honda AirBlade, biển số 59D2-284.53, số máy: JF63E1761970, số khung: RLHJF6300FZ761942.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoát màu xanh đen, 01 quần đùi ngắn màu xám, 01 nón bảo hiểm.

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 159/PNK ngày 08/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trần Văn Chính